

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TML23B3**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH02002**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **An toàn lao động điện lạnh**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2355202054077	Phùng Huỳnh Trung	Hiếu	03/01/2008			5	5.0	5.0			0.0		2.0
2	2355202054078	Mu Ham Mađ So Ly	Hin	07/07/2007			0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
3	2355202054079	Nguyễn Hải	Hoàng	17/03/2007			6	5.0	6.0			0.0		2.2
4	2355202054080	Tăng Tuấn	Kiệt	21/07/2008			7	6.0	6.0			5.0		5.5
5	2355202054081	Huỳnh Đình	Lượng	31/03/2004			7.5	7.0	7.0			5.0		5.8
6	2355202054082	Du Hoàng	Nghị	13/03/2008			6.5	6.5	6.0			7.0		6.7
7	2355202054083	Trần Tấn	Phước	08/02/2008			0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
8	2355202054084	Lê Tông	Quý	21/09/2008			0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
9	2355202054085	Châu Cẩm	Thành	19/05/2008			0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
10	2355202054086	Nguyễn Công	Thành	26/09/2008			5	6.0	7.0			0.0		2.5
11	2355202054087	Nguyễn Vũ	Thạnh	25/06/2007			5.5	5.5	7.5			8.8		7.8
12	2355202054088	Trịnh Hoàng Long	Thiện	30/06/2008			6.5	6.5	6.0			8.0		7.3
13	2355202054089	Hà Phú	Thịnh	17/08/2008			7	7.0	6.0			0.0		2.6
14	2355202054090	Nguyễn Lý	Thông	19/03/2008			7.5	7.5	5.0			8.3		7.6
15	2355202054091	Phan Trung	Tín	13/06/2008			7.5	7.0	7.0			6.0		6.4
16	2355202054092	Nguyễn Khắc	Tính	01/07/2008			0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
17	2355202054093	Nguyễn Gia	Toàn	12/03/2008			6.5	6.0	6.0			7.0		6.6
18	2355202054094	Nguyễn Ngọc Thanh	Toàn	02/01/2008			6.5	6.5	6.0			6.0		6.1
19	2355202054095	Phạm Thanh Mạnh	Toàn	30/09/2008			7	7.0	6.0			5.0		5.6
20	2355202054096	Nguyễn Minh	Trí	24/12/2008			6.5	6.0	5.0			6.5		6.2
21	2355202054097	Trần Minh	Triết	17/11/2008			7.5	7.0	6.5			8.0		7.6
22	2355202054098	Nguyễn Lê Tuấn	Tú	09/10/2008			8	7.5	7.0			0.0		3.0
23	2355202054099	Nguyễn Thanh	Tú	11/02/2008			7.5	7.0	6.0			8.0		7.5
24	2355202054100	Nguyễn Trung	Tuấn	20/11/2006			6	5.0	6.0			0.0		2.2
25	2355202054101	Trần Văn	Tuấn	16/11/2007			0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
26	2355202054102	Võ Anh	Tuấn	21/11/2008			7.5	7.0	6.5			7.8		7.4
27	2355202054103	Trần Vi	Tường	06/12/2007			6	6.0	5.5			5.0		5.3
28	2355202054104	Trịnh Phú	Tỷ	04/02/2008			6.5	5.5	6.0			5.0		5.4
29	2355202054105	Lương Huỳnh Phúc	Vĩ	23/06/2008			7.5	7.0	7.5			7.0		7.1
30	2355202054106	Nguyễn Hùng	Vĩ	23/08/2008			7.5	7.0	7.0			7.0		7.0
31	2355202054107	Lê Đăng Quốc	Việt	27/07/2007			7	6.5	6.5			8.0		7.4
32	2355202054108	Nguyễn Huỳnh Hoàng	Việt	02/10/2008			0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
33	2355202054109	Phạm Quang	Vinh	21/10/2008			6	6.0	6.0			8.0		7.2
34	2355202054110	Nguyễn Văn	Vĩnh	10/10/2008			0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
35	2355202054111	Nguyễn Hoài	Vũ	01/11/2008			5	5.0	6.0			5.5		5.5

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 29 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Phi Hoàng